

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2025/DS-ST.

Ngày: 02-6-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Hoàng Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
1261/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-DS, ngày
08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1057/2025/QĐST-DS ngày
07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: C, tổ I, khu phố B, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lê Nguyên Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: B, Cư xá P, khu phố D, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có đơn xin vắng mặt; ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 25/7/2022, ông Lê Nguyên Đ vay
mượn ông số tiền 30.000.000đồng để sửa xe và cam kết sẽ trả lại trong thời hạn
01 tháng. Ông đã chuyển cho ông Đ số tiền 30.000.000đồng từ số tài khoản của
ông là 186176379 mở tại Ngân hàng TMCP Á qua số tài khoản của ông Đ là
106003885093 mở tại Ngân hàng TMCP C. Số tiền 30.000.000đồng là tài sản
riêng của ông, không liên quan đến vợ ông. Ông cũng chỉ cho mình ông Đ vay
tiền nên không yêu cầu vợ ông Đ có trách nhiệm trả tiền chung với ông Đ.

Khi hết thời hạn 01 tháng, ông nhiều lần liên hệ ông Đ yêu cầu trả tiền, ông
Đ hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả nợ cho ông. Do đó ông khởi kiện yêu

cầu ông Lê Nguyên Đ phải trả cho ông số tiền 30.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định, tạm tính đến ngày 25/11/2024 là 6.750.000đồng, tổng cộng là 36.750.000đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/4/2025, ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lê Nguyên Đ trả số tiền gốc là 30.000.000đồng.

Do bận công việc nên ông xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2025 và biên bản làm việc ngày 07/3/2025, bị đơn ông Lê Nguyên Đ trình bày:

Ông xác nhận ông có mượn của ông Nguyễn Xuân T số tiền 30.000.000đồng qua hình thức chuyển khoản nhưng không nhớ rõ thời gian. Khi cho mượn tiền ông T không nói rõ điều kiện hay tiền lãi nên ông T chỉ cho ông mượn tiền, không phải cho vay. Tuy nhiên do bệnh tật, khó khăn kinh tế nên ông chưa có khả năng trả lại tiền cho ông T. Số tiền 30.000.000đồng là tiền ông mượn riêng ông T và sử dụng cho cá nhân ông nên số tiền này không liên quan đến vợ ông T và vợ ông.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 30.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định, tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2024 là 6.750.000đồng, tổng cộng là 36.750.000đồng thì ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 30.000.000đồng vì ông chỉ mượn tiền ông T, không phải vay tiền.

Ngày 02/6/2025, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 07/3/2025 vợ ông Nguyễn Xuân T là bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Việc ông T cho ông Lê Nguyên Đ vay số tiền 30.000.000đồng bà có biết nhưng đây là tiền riêng của ông T, ông T tự quyết định. Bà không liên quan, không tranh chấp, không có yêu cầu gì với số tiền này. Do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Nguyên Đ thừa nhận có mượn của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T số tiền 30.000.000đồng, nhưng không đồng ý trả lãi suất vì cho rằng nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền, không phải cho vay tiền. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/4/2025, ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lê Nguyên Đ trả số tiền gốc là 30.000.000đồng, không yêu cầu tiền lãi. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về và quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ông Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu ông Lê Nguyên Đ phải trả cho ông số tiền 30.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định, tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2024 là 6.750.000đồng, tổng cộng là 36.750.000đồng nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Nguyễn Xuân T là nguyên đơn, ông Lê Nguyên Đ là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Nguyên Đ cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T có đơn xin vắng mặt; ngày 02/6/2025, bị đơn ông Lê Nguyên Đ có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân T và ông Lê Nguyên Đ.

[4] Về nội dung:

[4.1] Ông T trình bày do có quan hệ quen biết nên vào ngày 25/7/2022, ông T đã chuyển cho ông Đ số tiền 30.000.000đồng từ số tài khoản của ông là 186176379 mở tại Ngân hàng TMCP Á qua số tài khoản của ông Đ là 106003885093 mở tại Ngân hàng TMCP C. Số tiền này là tiền riêng của ông T cho cá nhân ông Đ vay nên việc vay mượn này không liên quan đến vợ ông T và vợ ông Đ. Ông Đ cũng thừa nhận có nhận số tiền 30.000.000đồng từ ông T nhưng không nhớ rõ thời gian và việc mượn tiền không liên quan đến vợ ông T và vợ ông Đ. Đây là những tình tiết đã được các đương sự thừa nhận, không cần phải chứng minh.

Ngoài ra, theo chứng cứ mà Tòa án thu thập được tại Ngân hàng TMCP C đã thể hiện ông Đ có mở tài khoản số 106003885093 tại Ngân hàng TMCP C và ngày 25/7/2022, ông T đã chuyển số tiền 30.000.000đồng tới số tài khoản này cho ông Đ.

Vợ ông T là bà Nguyễn Thị Hồng H có bản tự khai xác nhận số tiền 30.000.000đồng là tiền riêng của ông T, việc ông T cho ông Đ vay tiền bà có biết nhưng bà không liên quan, không có yêu cầu gì trong vụ án.

[4.2] Tại bản tự khai đề ngày 07/3/2025, ông Đ đồng ý trả cho ông T số tiền 30.000.000đồng nhưng không đồng ý trả lãi vì ông Đ cho rằng ông Đ mượn tiền của ông T, không phải vay tiền nên ông Đ không bị tính lãi suất. Từ khi nhận được tiền đến nay, ông Đ cũng chưa trả được tiền gốc do gặp khó khăn về kinh tế và do bệnh tật.

Tuy nhiên khi Tòa án triệu tập ông Đ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/4/2025, ông Đ vắng mặt không có lý do, ông T yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/4/2025, ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lê Nguyên Đ trả số tiền gốc là 30.000.000đồng, rút yêu cầu trả tiền lãi.

[4.3] Như vậy, từ những phân tích, nhận định như trên, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T về số tiền nợ gốc 30.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông T rút yêu cầu tính tiền lãi nên đình chỉ một phần yêu cầu của ông T đối với tiền lãi.

[5] Về án phí: Ông Lê Nguyên Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng. Ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 68, 147; 203, 220, 227, 228, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 119; 463; 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T đối với bị đơn ông Lê Nguyên Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lê Nguyên Đ phải trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T về việc tính lãi suất đối với số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Nguyên Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang